

Số: 590/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021 – 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021 – 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 359/TTr-SKHCN ngày 12 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021 – 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm và thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn về hình thức, hồ sơ, quy trình xét hỗ trợ để triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND đảm bảo đúng quy định; xây dựng quy trình ISO thực hiện chính sách;



- Hằng năm, xây dựng nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện;

- Phổ biến, tuyên truyền nội dung của Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các dự án, nội dung được hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp sai phạm, các vấn đề vướng mắc liên quan;

- Xem xét, phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp theo quy định;

- Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện, tổ chức sơ kết giữa kỳ (sau 2, 5 năm) và đánh giá hiệu quả của chính sách, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét và đề nghị điều chỉnh nội dung chính sách cho phù hợp;

- Thành lập Tổ thẩm định, nghiệm thu hồ sơ đề nghị hỗ trợ (đối với các hồ sơ có nội dung phức tạp, cần phải tham khảo ý kiến của các chuyên gia), với thành phần, số lượng phù hợp với nội dung hỗ trợ (trong đó, gồm đại diện Sở Tài chính, sở, ngành và chuyên gia có liên quan); trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực tế đối với các nội dung đề nghị hỗ trợ. Kinh phí chi cho Tổ thẩm định, nghiệm thu tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Điều 8, Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Đối với hình thức hỗ trợ thông qua thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thì thực hiện theo Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước địa phương.

b) Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan cân đối ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện trong nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm.

c) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc phổ biến chính sách; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ; tham gia thẩm định, nghiệm thu hồ sơ đề nghị hỗ trợ khi có đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ

a) Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã cung cấp.

b) Tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

c) Thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ.

d) Bố trí nguồn lực đối ứng để tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả kinh phí hỗ trợ.

đ) Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan có liên quan để tổng hợp báo cáo HĐND, UBND tỉnh.

e) Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, hoàn trả kinh phí được hỗ trợ trong trường hợp vi phạm quy định của pháp luật hoặc không thực hiện nội dung đề nghị hỗ trợ hoặc có hành vi gian dối để được hưởng hỗ trợ ưu đãi hoặc không thực hiện đúng cam kết, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ KH&CN;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại học Huế;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.



Phan Ngọc Thọ